

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1- HÀ NỘI**

Bản án số: **223/2026/HS-ST**

Ngày 31/03/2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC HÀ NỘI**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

m phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Đặng Thu Phương**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Phạm Quang Tuấn**

2. Bà Ngô Thùy Linh

- Thư ký phiên tòa: **Bà Phạm Thu Hương** – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực Hà Nội tham gia phiên tòa: **Ông Lê Huy** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2026/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 255/2026/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm Thành Đ, sinh năm 1987; HKTT và nơi ở: Thôn Q, xã C, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: lao động tự do; Văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Bố là: Phạm Thành C, sinh năm 1962 (đã chết); Mẹ là: Đỗ Thị H, sinh năm 1960; Vợ là: Nguyễn Thị T, sinh năm 1990, có 02 con, lớn SN 2013, nhỏ SN 2016. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/10/2025 đến ngày 31/10/2025, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: Ngô Văn Q, sinh năm 1979; HKTT và nơi ở: Thôn C, xã N, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 2/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Bố là: Ngô Văn V, sinh năm 1936 (đã chết); mẹ là: Nguyễn Thị M, sinh năm 1936 (đã chết); Vợ là: Đào Thị N, sinh năm 1982; Có 2 con, lớn SN 2001, nhỏ SN 2005;

Tiền án tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 23/8/2024, Công an quận B, H3 xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc (đã ngoài thời hiệu)

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/10/2025 đến ngày 31/10/2025, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

mặt tại phiên tòa)

3. Họ và tên: Lưu Quang D; Sinh năm 1977; Nơi cư trú: Thôn N, xã X, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc:

Kinh; Tôn giáo: Không Bô là: Lưu Xuân H1, sinh năm 1947; Mẹ là: Nguyễn Thị K, sinh năm 1947 (đã chết); Vợ là: Vũ Thị H2, sinh năm 1979; có 02 con, lớn SN 1997, nhỏ SN 2000;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/10/2025 đến ngày 31/10/2025, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

mặt tại phiên tòa)

4. Họ và tên: Phạm Như Đ1, sinh năm 1980; HKTT và nơi ở: Thôn M, xã H, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không Bô là: Phạm Như H3, sinh năm 1949 (đã chết); Mẹ là: Nguyễn Thị N1, sinh năm 1951; Vợ là: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1986; có 02 con, lớn SN 2005, nhỏ SN 2009;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/10/2025 đến ngày 31/10/2025, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

mặt tại phiên tòa).

5. Họ và tên: Lưu Quang T2, sinh năm 1986; HKTT và nơi ở: Thôn N, xã X, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: là: Lưu Quang S, sinh năm 1964 (đã chết); Mẹ là: Bùi Thị D1, sinh năm 1966; Vợ là: Trần Thị H4, sinh năm 1988; có 02 con, con lớn SN 2007, nhỏ SN 2009;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/10/2025 đến ngày 31/10/2025, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 06 giờ 30 phút ngày 22/10/2025, tổ công tác Công an phường H, thành phố Hà Nội kiểm tra hành chính phát hiện tại khu vực bãi tập kết xe tải chợ L1, phường H, thành phố Hà Nội có Lưu Quang T2, Phạm Thành Đ, Lưu Quang D, Ngô Văn Q, Phạm Như Đ1 đang đánh bạc dưới hình thức chơi “Sâm” thắng thua bằng tiền. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền là 3.435.000 đồng và số tiền 1.999.000 đồng của Ngô Văn Q sử dụng để đánh bạc, 01 (một) bộ tú lơ khơ, 01 (một) giành nhựa màu đen đã qua sử dụng, 01 (một) ván gỗ, 04 (bốn) ghế nhựa đã qua sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản thu giữ, đưa các đối tượng, người làm chứng về trụ sở cơ quan công an để làm việc.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Phạm Thành Đ, Lưu Quang D, Phạm Như Đ1, Lưu Quang T2, Ngô Văn Q cùng làm bốc vác hoa quả cho các chủ hàng tại chợ L1. Khoảng 04 giờ ngày 22/10/2025, sau khi bốc xếp hàng hoá xong thì tất cả ngồi ăn uống cùng nhau. Đến khoảng gần 6 giờ cùng ngày, Đ1 và Q đi bốc hàng, còn Đ, D, T2 rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh “sâm” thắng thua bằng tiền. Đò ra cửa hàng T3 mua 01 bộ bài tú lơ mang về. Sau

khi Đ, D, T2 chơi được 2 đến 3 ván thì Q và Đ1 quay về cùng tham gia đánh bạc. Cả nhóm ngồi trên ghế nhựa quay thành vòng tròn, ở giữa đặt 01 chiếc giành nhựa màu đen, trên giành nhựa đặt 01 tấm ván gỗ dùng để làm chỗ chia bài.

Về hình thức đánh bạc: Các bị cáo sử dụng một bộ bài để chơi. Người thắng ván bài là người đánh hết lá bài trên tay được những người chơi thua trả số tiền theo số lá bài còn lại trên tay, mỗi lá bài nhân 5.000 đồng. Nếu người thắng báo sâm thành công được số tiền là 100.000 đồng của mỗi người chơi còn lại. Nếu báo sâm không thành công thì phải trả cho người thắng số tiền 400.000 đồng. Người nào bị “móm” phải trả số tiền là 70.000 đồng cho người thắng ván bài. Người bị “chặt 2” phải trả số tiền 50.000 đồng cho người (có tứ quý) đã chặt 2.

Số tiền sử dụng đánh bạc như sau:

- Phạm Thành Đ sử dụng số tiền 880.000 đồng để đánh bạc. Khi bắt Đ có số tiền khoảng 680.000 đồng, Đ thua bạc số tiền khoảng 200.000 đồng.

- Lưu Quang D sử dụng số tiền khoảng 1.230.000 đồng để đánh bạc, gồm: 230.000 đồng của D đánh bạc thua hết và số tiền 1.000.000 đồng của D vay của anh Nguyễn Văn H5 (Sinh năm 1984, trú tại thôn B, xã X, tỉnh Hưng Yên) tại khu vực đỗ xe tải cách vị trí ngồi đánh bạc khoảng 10m. Khi bắt D có số tiền khoảng 630.000 đồng, D thua bạc số tiền khoảng 600.000 đồng.

- Phạm Như Đ1 sử dụng số tiền khoảng 500.000 đồng để đánh bạc, gồm: 400.000 đồng của Đ1 đánh bạc thua hết và số tiền 100.000 đồng của Đoàn vay của anh Vũ Đức L (Sinh năm 1973, trú tại thôn N, xã X, tỉnh Hưng Yên) tại khu vực đỗ xe tải cách vị trí ngồi đánh bạc khoảng 15m. Khi bắt Đ1 có số tiền khoảng 20.000 đồng, Đ1 thua bạc số tiền khoảng 480.000 đồng. Ngoài ra có số tiền 1.830.000 đồng mà Cơ quan điều tra thu giữ trong ví Đ1 khai không sử dụng để đánh bạc.

- Lưu Quang T2 sử dụng số tiền khoảng 290.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt T2 có số tiền 250.000 đồng, T2 thua bạc số tiền khoảng 40.000 đồng.

- Ngô Văn Q sử dụng số tiền 2.499.000 đồng để đánh bạc, gồm: 1.999.000 đồng bị thu giữ trên người Q và số tiền Q đang thắng bạc được số tiền khoảng 500.000 đồng ở dưới chiếu bạc. Quá trình đánh bạc Q đang thắng bạc là 500.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Anh Nguyễn Văn H5 cho D vay 1.000.000 đồng và anh Vũ Đức L cho Đ1 vay 100.000 đồng. Tuy nhiên, anh H5, anh L không biết mục đích D và Đ1 vay để đánh bạc nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Vật chứng thu giữ:

- Số tiền 3.435.000 đồng.
- 01 () bộ bài tứ lơ khơ;
- 01 () giành nhựa màu đen đã qua sử dụng,
- 01 () ván gỗ;
- 05 () ghế nhựa đã qua sử dụng;

Thu giữ của Ngô Văn Q: số tiền 1.999.000 đồng.

Đối với số tiền 1.830.000 đồng thu giữ của Phạm Như Đ1 và 04 chiếc điện thoại thu giữ của các bị cáo đều không liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 189/CT-VKS ngày 13/1/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực Hà đã truy tố các bị cáo Phạm Thành Đ, Ngô Văn Q, Lưu Quang D, Phạm Như Đ1, Lưu Quang T2 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử phạt:

- Các bị cáo Phạm Thành Đ, Lưu Quang D, Phạm Như Đ1, Lưu Quang T2: từ 8 – 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 16-24 tháng.

- Bị cáo Ngô Văn Q: từ 10 – 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 20-30 tháng.

Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với 5 bị cáo, mỗi bị cáo: 10 triệu đồng.

* Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 01 (Một) giành nhựa màu đen đã qua sử dụng; 01 (Một) tấm ván gỗ kích thước khoảng (45 x 75) cm; 04 (Bốn) ghế nhựa màu xanh kích thước khoảng (33 x 22) cm; 01 (Một) ghế nhựa màu xanh có tựa lưng kích thước khoảng (80 x 35) cm. Đối với số tiền 5.434.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản bắt quả tang, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ đủ cơ sở kết luận: Khoảng 06 giờ ngày 22/10/2025, tại khu vực bãi tập kết xe tải chợ L1, phường H, thành phố Hà Nội, các bị cáo Phạm Thành Đ, Ngô Văn Q, Lưu Quang D, Phạm Như Đ1, Lưu Quang T2 đang thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi “Sâm” bằng bộ bài tú lơ khơ thì bị Cơ quan công an phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 5.434.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo Phạm Thành Đ, Ngô Văn Q, Lưu Quang D, Phạm Như Đ1 và Lưu Quang T2 đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều

321 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện sát nhân dân Khu vực A – Hà Nội truy tố các bị cáo là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự trị an xã hội; làm ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống kinh tế của bản thân các bị cáo, đến gia đình và xã hội và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Phạm Thành Đ, Lưu Quang D, Phạm Như Đ1 và Lưu Quang T2 nhân thân đều lần đầu phạm tội. Đối với bị cáo Ngô Văn Q nhân thân đã có 1 tiền sự, tuy nhiên đã ngoài thời hiệu.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa tất cả các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; các bị cáo Đ, D, Đ1, T2 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS. Đối với bị cáo Ngô Văn Q phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có số tiền thu trên chiếu bạc khi bị bắt là 500.000 đồng nhưng đã khai nhận số tiền 1.999.000 đồng cất giữ trong người là dùng để đánh bạc, đây là hành vi tự thú 1 phần hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Xét bị cáo Ngô Văn Q có nhiều tình tiết giảm nhẹ như viện dẫn, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, có thể cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội với thời gian thử thách nhất định cũng đủ tác dụng giáo dục răn đe.

Đối với các bị cáo Phạm Thành Đ, Lưu Quang D, Phạm Như Đ1 và Lưu Quang T2 đều phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng nên có thể cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội và phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự. Bị cáo Phạm Thành Đ là người chuẩn bị bộ bài cho các bị cáo khác đánh bạc nên cần xử mức hình phạt cao hơn các bị cáo còn lại cũng là phù hợp. Do các bị cáo Đ, D, Đ1 và Lưu Quang T2 không có nghề nghiệp ổn định nên miễn việc khấu trừ thu nhập.

Do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6] Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 01 (Một) giành nhựa màu đen đã qua sử dụng; 01 (Một) tấm ván gỗ đã cũ kích thước khoảng (45 x 75) cm; 04 (Bốn) ghế nhựa màu xanh kích thước khoảng (33 x 22) cm; 01 (Một) ghế nhựa màu xanh có tựa lưng kích thước khoảng (80 x 35) cm.

- Đối với số tiền 5.434.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên cần cho tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Phạm Thành Đ, Ngô Văn Q, Lưu Quang D, Phạm Như Đ1, Lưu Quang T2 phạm tội “Đánh bạc”.

cứ vào: Khoản 1 Điều 321; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt Ngô Văn Q 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (hai mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Ngô Văn Q về Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Hưng Yên để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

cứ vào: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt: Phạm Thành Đ 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ vào thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 22/10/2025 đến ngày 31/10/2025 (cứ 1 ngày tạm giữ bằng 3 ngày cải tạo không giam giữ) là: 10 ngày x 3 = 30 ngày. Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt là: 11 (mười một) tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Phạm Thành Đ về Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Bắc Ninh để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh B chấp hành hình phạt. Thời hạn cải tạo giam giữ từ ngày.

+ Xử phạt Lưu Quang D 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ vào thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 22/10/2025 đến ngày 31/10/2025 (cứ 1 ngày tạm giữ bằng 3 ngày cải tạo không giam giữ) là: 10 ngày x 3 = 30 ngày. Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt là: 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Lưu Quang D về Ủy ban nhân dân xã X, tỉnh Hưng Yên để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh H nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

+ Xử phạt Phạm Như Đ1 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ vào thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 22/10/2025 đến ngày 31/10/2025 (cứ 1 ngày tạm giữ bằng 3 ngày cải tạo không giam giữ) là: 10 ngày x 3 = 30 ngày. Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt là: 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Phạm Như Đ1 về Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Hưng Yên để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh H nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

+ Xử phạt Lưu Quang T2 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ vào thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 22/10/2025 đến ngày 31/10/2025 (cứ 1 ngày tạm giữ bằng 3 ngày cải tạo không giam giữ) là: 10 ngày x 3 = 30 ngày. Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt là: 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Lưu Quang T2 về Ủy ban nhân dân xã X, tỉnh Hưng Yên để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh H nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

cứ vào: Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 299, Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 36/2016//UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội năm 2016:

vật chứng: - Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 01 (một) giành nhựa màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) tấm ván gỗ đã cũ kích thước khoảng (45 x 75) cm; 04 (bốn) ghế nhựa màu xanh kích thước khoảng (33 x 22) cm; 01 (một) ghế nhựa màu xanh có tựa lưng kích thước khoảng (80 x 35) cm.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 5.434.000 đồng (năm triệu bốn trăm ba mươi tư nghìn đồng).

Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực H3 theo Biên bản bàn giao vật chứng số 170 ngày 19/01/2026. Số tiền 5.434.000 đồng (năm triệu bốn trăm ba mươi tư nghìn đồng) được chuyển vào tài khoản số 8636111999 của Thi hành án dân Thành phố H tại Ngân hàng B.

Các bị cáo Phạm Thành Đ, Ngô Văn Q, Lưu Quang D, Phạm Như Đ1, Lưu Quang T2, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án/.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực I- Hà nội;
- Phòng THADS Khu vực I – Hà Nội;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS

(đã ký)

Đặng Thu Phương